

Bài 16

QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS hiểu nội dung của quyền sở hữu, biết những tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân.

2. Về kĩ năng

HS biết cách tự bảo vệ quyền sở hữu.

3. Về thái độ

Hình thành, bồi dưỡng cho HS ý thức tôn trọng tài sản của mọi người và đấu tranh với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Quyền sở hữu là quyền dân sự cơ bản của công dân được ghi nhận tại Điều 58 Hiến pháp năm 1992 và trong Bộ luật Dân sự năm 2005, gồm quyền sở hữu tài sản, quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp. Trong phạm vi bài học này chỉ đề cập đến quyền sở hữu tài sản của công dân, bao gồm các *quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu*. Theo quy định tại Điều 164 Bộ luật Dân sự, chủ sở hữu có đủ ba quyền trên đối với tài sản. Trong ba quyền của quyền sở hữu, quyền định đoạt tài sản có ý nghĩa quan trọng. Bằng quyền định đoạt, chủ sở hữu có thể giao các quyền khác cho người không phải chủ tài sản. Người không phải chủ sở hữu có thể có quyền chiếm hữu hoặc sử dụng, định đoạt đối với tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình theo thoả thuận với chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật (Điều 185, 194, 198 Bộ luật Dân sự). Ví dụ : Người trông xe có quyền chiếm hữu, quản lí xe trong thời gian gửi xe ; người mượn xe, thuê xe có quyền chiếm hữu, sử dụng xe theo hợp đồng mượn, thuê xe. Xâm phạm một trong ba quyền này là xâm phạm quyền sở hữu của công dân và tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lí theo pháp luật dân sự hoặc hình sự.

b) Chủ sở hữu có toàn quyền đối với tài sản của mình nhưng không được làm ảnh hưởng hoặc làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Đó chính là “nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản của người khác” của mọi công dân.

– Nguyên tắc thực hiện quyền sở hữu : Bộ luật Dân sự quy định chủ sở hữu được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình đối với tài sản, nhưng không được làm thiệt hại và ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác (Điều 165 Bộ luật Dân sự).

Ví dụ : Không được đào rãnh thoát nước (thuộc phần đất nhà mình) sát móng tường nhà hàng xóm vì điều đó có thể làm ảnh hưởng tới độ an toàn của nhà hàng xóm.

- Tôn trọng quyền sở hữu của người khác còn được thể hiện qua các hành vi :
 - + Nhật được của rơi phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.
 - + Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn.
 - + Khi mượn, phải giữ gìn cẩn thận, sử dụng xong phải trả lại cho chủ sở hữu, nếu làm hỏng, phải sửa chữa hoặc bồi thường tương ứng với giá trị tài sản.
 - + Nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chú ý : Chủ sở hữu khi thực hiện hành vi dân sự cần xem xét đến năng lực hành vi của cá nhân quy định tại các Điều từ 19 đến 25 Bộ luật Dân sự.

- Các tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân : Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp, trong các tổ chức kinh tế. (Điều 58 Hiến pháp năm 1992)

c) Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp của công dân bằng pháp luật như :

- Ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật quyền sở hữu của công dân : quy định các tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân ; các quyền, nghĩa vụ về tài sản ; cách thức tự bảo vệ tài sản : đối với tài sản pháp luật quy định đăng kí quyền sở hữu phải đăng kí ; khi mua bán, tặng, cho hoặc để lại thừa kế tài sản phải tuân theo các quy định của pháp luật về chuyển giao tài sản trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp.

- Quy định các biện pháp và hình thức xử lý đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tùy theo mức độ, tính chất vụ việc (xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại, xử lý hình sự) ; quy định trách nhiệm và cách thức bồi thường dân sự đối với những hành vi gây thiệt hại, mất mát do vay, mượn, thuê tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

- Tuyên truyền giáo dục công dân cách thức bảo vệ quyền sở hữu của mình và ý thức tôn trọng quyền sở hữu của người khác.

2. Về phương pháp

Bài này có thể sử dụng phương pháp diễn giải, kết hợp với toạ đàm tạo điều kiện cho HS tự tìm hiểu, tham gia tranh luận, trình bày quan điểm và phân tích vấn đề để hiểu sâu, nắm vững kiến thức, có liên hệ với thực tiễn.

3. Tài liệu và phương tiện

– SGK GDCD 8.

– Hiến pháp năm 1992, Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008).

– Các mẫu chuyện về những tấm gương tốt, những câu ca dao, tục ngữ về đức tính thật thà, trung thực trong cuộc sống, đặc biệt là đối với HS.

– Máy chiếu ; sơ đồ về nội dung quyền sở hữu, các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Tìm hiểu nội dung quyền sở hữu.*

– Kẻ trên bảng hai cột, chia HS thành hai nhóm ; đề nghị mỗi nhóm tìm hiểu một vấn đề và yêu cầu các em phát biểu theo câu hỏi gợi ý.

– GV ghi các câu trả lời lên bảng, phân tích đúng, sai và liên hệ giữa hai vấn đề trên (ông An không được bán vì chiếc bình cổ không thuộc quyền sở hữu của ông mà thuộc về Nhà nước – liên hệ với bài Bảo vệ di sản văn hoá – chỉ chủ sở hữu tài sản mới có quyền định đoạt tài sản).

– Sau đó, GV kết luận và nhấn mạnh theo mục 1 của Nội dung bài học.

Hoạt động 2 : *Tìm hiểu nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác và nguyên tắc thực hiện quyền sở hữu.*

– GV khẳng định quyền sở hữu tài sản là quyền dân sự cơ bản của công dân (được ghi nhận tại Điều 58 Hiến pháp năm 1992 và Điều 164 Bộ luật Dân sự) và được pháp luật bảo vệ. Mọi công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản, tôn trọng quyền sở hữu của người khác. Xâm phạm quyền sở hữu của công dân tùy theo mức độ sẽ bị pháp luật xử lý. Xâm phạm một trong ba nội dung của quyền sở hữu là xâm phạm quyền sở hữu của công dân và sẽ bị xử lý theo pháp luật. Đề nghị HS cho ví dụ minh họa.

– Đọc cho cả lớp nghe Điều 164 và Điều 165 của Bộ luật Dân sự. Đặt câu hỏi và gợi ý để HS trả lời :

+ Tôn trọng tài sản của người khác thể hiện qua những hành vi nào ? (có trách nhiệm đối với tài sản được giao quản lí, giữ gìn cẩn thận, không để mất mát, hư hỏng).

+ Vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác ?

+ Tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất đạo đức nào của công dân ? (thật thà, trung thực, liêm khiết – Liên hệ với các phẩm chất đạo đức đã học và cho HS làm bài tập 5 SGK).

– Đưa ra một số ví dụ về nguyên tắc thực hiện quyền sở hữu. Phân tích cho HS ví dụ nêu ở mục b (Về nội dung) hoặc đưa ra ví dụ tương tự.

– GV chốt lại điểm 2 trong mục Nội dung bài học SGK.

Hoạt động 3 : *Xác định những tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân.*

– Yêu cầu HS kể tên những tài sản nào thuộc sở hữu của công dân và trả lời câu hỏi : Trong các tài sản sau, tài sản nào thuộc sở hữu của công dân ?

+ Phần vốn, tài sản trong doanh nghiệp tư nhân ;

+ Đất đai ;

+ Đường quốc lộ ;

+ Trường học ;

+ Bệnh viện ;

+ Rừng núi ;

+ Khoáng sản ;

+ Tài nguyên trong lòng đất ;

+ Di tích lịch sử văn hoá – danh lam thắng cảnh...

– Đề nghị một HS đọc cho cả lớp nghe Điều 58 Hiến pháp năm 1992.

Hoạt động 4 : *Thảo luận về một số biện pháp của Nhà nước áp dụng cho việc bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của công dân.*

– Cho HS trả lời các câu hỏi :

+ Vì sao pháp luật quy định các tài sản có giá trị như nhà ở, đất đai, ô tô, xe máy phải đăng kí quyền sở hữu ?

+ Đăng kí quyền sở hữu có phải là biện pháp để công dân tự bảo vệ tài sản không ? Vì sao ?

+ Nêu một số biện pháp của Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu của công dân.

– Kết thúc bài học, GV cần nhấn mạnh : Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Việc đăng kí quyền sở hữu đối với các tài sản có giá trị là cơ sở để Nhà nước quản lí và có biện pháp bảo vệ thích hợp khi có sự việc bất thường xảy ra. Tăng cường và coi trọng việc giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ tài sản, bảo vệ quyền sở hữu của công dân.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 1992

– Điều 17

– Điều 58

Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp, trong các tổ chức kinh tế.

2. Bộ luật Dân sự năm 2005

– Điều 169. Bảo vệ quyền sở hữu (trích)

1. Quyền sở hữu của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác được pháp luật công nhận và bảo vệ.

2. Không ai có thể bị hạn chế, tước đoạt trái pháp luật quyền sở hữu đối với tài sản của mình.

Chủ sở hữu có quyền tự bảo vệ, ngăn cản bất kì người nào có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của mình, truy tìm, đòi lại tài sản bị người khác chiếm hữu, sử dụng, định đoạt không có căn cứ pháp luật.

– Điều 165. Nguyên tắc thực hiện quyền sở hữu

Chủ sở hữu được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình đối với tài sản, nhưng không được làm thiệt hại và ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

3. Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Các điều 133 – 145.